

**CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU TC GLOBAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU TC GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN CAU TC GLOBAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110642465

**3. Ngày thành lập:** 07/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 2, toà CT1 khu văn phòng Sevin Office Nam Đô Complex, số 609 phố Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963492168

Fax:

Email: [tcglobal929@gmail.com](mailto:tcglobal929@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm; đấu giá hàng hóa)                                                                                                                                                         | 4610     |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4641     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; | 4649     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt;<br>- Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép;                                                                                                                                                                                                                                        | 4669     |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hợp báo) (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng cháy nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                                     | 8230     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá;                                                                                                                                                                                                                                                         | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | Cổng thông tin<br>(trừ báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6312        |
| 8.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).                                                                                                                                                                                                                                                      | 6619        |
| 9.  | Quảng cáo<br>(trừ thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7310(Chính) |
| 10. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1391        |
| 11. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1392        |
| 12. | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn...<br>- Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua,<br>- Sản xuất nỉ,<br>- Sản xuất vải quần áo dễ co giãn,<br>- Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật,<br>- Sản xuất dây giày,<br>- Sản xuất bông đánh phấn và găng tay,<br>- May bao đựng gạo, vắt sổ quần áo. | 1399        |
| 13. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1410        |
| 14. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1430        |
| 15. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1512        |
| 16. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1520        |
| 17. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4782        |
| 18. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: - Thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử;<br>- Cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử;<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                      | 4791        |
| 19. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa;(trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 20. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                            | 5911        |
| 21. | Hoạt động hậu kỳ<br>(không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)                                                                                                                                                                                                    | 5912        |

|     |                                                                                                                                  |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>(trừ phát hành chương trình truyền hình, phát sóng) | 5913 |
| 23. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                 | 4771 |

6. **Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 50.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG TẤN | CH905 Park 1 Times City, Đường Minh Khai, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 17.500     | 175.000.000           | 35,000    | 031092001885                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                       | Tổng số                   | 17.500     | 175.000.000           | 35,000    |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                       |                           |        |             |        |              |  |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | BÙI MẠNH CUÔNG   | Thôn 1, Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 25.000 | 250.000.000 | 50,000 | 031092004693 |  |
|   |                  |                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Tổng số                   | 25.000 | 250.000.000 | 50,000 |              |  |
|   |                  |                                                                       |                           |        |             |        |              |  |
| 3 | ĐINH THỊ LỆ DIỄM | Thôn 1, Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 7.500  | 75.000.000  | 15,000 | 001197058308 |  |
|   |                  |                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |  |
|   |                  |                                                                       | Tổng số                   | 7.500  | 75.000.000  | 15,000 |              |  |
|   |                  |                                                                       |                           |        |             |        |              |  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                          |           |                                                                                                               |         |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI MẠNH CUƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031092004693

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 1, Xã Lại Xuân, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 1, Xã Lại Xuân, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội